CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG BỐI CẢNH TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

TS. Phạm Thanh Hiền*

Bài viết phân tích tổng thể những cơ hội và thách thức đặt ra đối với kinh tế tư nhân trong bối cảnh triển khai Nghị quyết 68-NQ/TW. Kết quả nghiên cứu cho thấy, Nghị quyết số 68-NQ/TW đặt ra một lộ trình phát triển mới cho kinh tế tư nhân với những quan điểm chỉ đạo và nhóm giải pháp mang tính đột phá về môi trường thể chế, nguồn lực nhưng đồng thời cũng tạo áp lực rất lớn buộc kinh tế tư nhân phải chuyển đổi phương thức quản trị và mục tiêu phát triển. Từ những phân tích trên, bài viết đề xuất một số giải pháp từ góc độ quản lý nhà nước và doanh nghiệp giúp kinh tế tư nhân nắm bắt cơ hội, vượt lên thách thức bứt phá mạnh mẽ trong thời gian tới.

• Từ khóa: *nghị quyết 68-NQ/TW, kinh tế tư nhân, cơ hội, thách thức.*

The article provides a comprehensive analysis of the opportunities and challenges facing the private sector in the context of implementing Resolution No. 68-NQ/TW. The research findings indicate that Resolution No. 68-NQ/TW establishes a new development trajectory for the private sector, featuring guiding perspectives and breakthrough policy measures related to the institutional environment and resource mobilization. At the same time, it imposes significant pressure on the private sector to transform its governance models and development objectives. Based on these analyses, the paper proposes several policy recommendations from both the state management and enterprise perspectives to enable the private sector to seize opportunities, overcome challenges, and achieve robust growth in the coming period.

• Key words: *resolution no. 68-NQ/TW; private Sector; opportunities; challenges.*

Ngày nhận bài: 03/02/2026
Ngày gửi phản biện: 28/02/2026
Ngày duyệt đăng: 08/4/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i311.05

Mở đầu

Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam đang chuyển đổi theo hướng thị trường đầy đủ và hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế khu vực và thế giới, vai trò của khu vực kinh tế tư nhân ngày càng được khẳng định. Nghị quyết 68-NQ/TW ra đời đã đánh dấu bước chuyển quan trọng trong nhận thức và định hướng phát triển kinh tế tư nhân của Việt Nam, đặt ra cho khu vực kinh tế này nhiều cơ hội nhưng cũng như không ít thách thức. Việc phân tích một cách hệ thống những cơ hội và thách thức trên sẽ giúp các cơ quan quản lý và doanh nghiệp tư nhân nhìn nhận đầy đủ các vấn đề thực tiễn cần nắm bắt và giải quyết, từ đó "vươn mình" mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới.

1. Khái niệm và các loại hình kinh tế tư nhân

Kinh tế tư nhân là hình thức kinh tế thuộc sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất (vốn, đất đai, tài sản…); hoạt động trên nguyên tắc thị trường, tự chủ sản xuất, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh; mục tiêu chính là tạo ra lợi nhuận cho chủ sở hữu.

Dựa theo quy mô vốn và lao động, kinh tế tư nhân bao gồm các nhóm cơ bản sau:

**** Kinh tế cá thể và tiểu chủ (quy mô siêu nhỏ)***

Kinh tế cá thể là hình thức kinh doanh có quy mô cực nhỏ, dựa chủ yếu vào sức lao động của chính chủ sở hữu và các thành viên trong gia đình. Việc thuê mướn lao động bên ngoài hầu như không diễn ra hoặc chỉ mang tính thời vụ, không thường xuyên.

Kinh tế tiểu chủ được xem là bước phát triển cao hơn so với kinh tế cá thể, thể hiện rõ nhất ở việc xuất hiện quan hệ thuê mướn lao động. Chủ cơ sở vừa trực tiếp lao động, vừa sử dụng thêm một số lao động làm thuê như thợ phụ hoặc nhân viên bán hàng, tuy nhiên số lượng lao động thuê mướn thường không lớn. Mục tiêu kinh doanh của kinh tế tiểu chủ không chỉ dừng lại ở việc bảo đảm đời sống mà đã hướng đến tích lũy vốn và mở rộng hoạt động sản xuất - kinh doanh để tìm kiếm lợi nhuận.

**** Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs)***

Theo quy định tại Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định trên cơ sở các tiêu chí về vốn và lao động, với quy mô vốn không quá 100 tỷ đồng và số lao động dưới 200 người. Nhóm này thường tồn tại dưới các hình thức pháp lý như công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần quy mô nhỏ. Do có tư cách pháp nhân, các doanh nghiệp nhỏ và vừa bắt đầu xây dựng bộ máy tổ chức chuyên môn hóa hơn, từng bước áp dụng các phương thức quản trị hiện đại.

** Học viện Ngân hàng*

**** Doanh nghiệp lớn:*** Doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân thông qua việc đóng góp tỷ trọng lớn vào ngân sách nhà nước và tạo ra số lượng lớn việc làm. Nhóm này sở hữu tiềm lực tài chính mạnh, hệ thống quản trị chuyên nghiệp và có khả năng ứng dụng công nghệ hiện đại trong sản xuất - kinh doanh. Về quy mô, các doanh nghiệp lớn vượt xa các tiêu chí của doanh nghiệp vừa, với mức vốn trên 100 tỷ đồng và doanh thu thường đạt hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm. Hình thức phổ biến là các công ty đại chúng, trong đó nhiều doanh nghiệp đã niêm yết trên thị trường chứng khoán, qua đó nâng cao tính minh bạch và khả năng huy động vốn.

**** Tập đoàn kinh tế tư nhân:*** Đây là cấp độ phát triển cao nhất của kinh tế tư nhân, thường được ví như những "con sếu đầu đàn" có khả năng dẫn dắt thị trường. Về mặt tổ chức, các tập đoàn này chủ yếu vận hành theo mô hình công ty mẹ - công ty con, nắm quyền kiểm soát đối với nhiều doanh nghiệp thành viên. Với tiềm lực vốn lớn và năng lực quản trị cao, các tập đoàn tư nhân có khả năng đầu tư vào những lĩnh vực đòi hỏi nguồn lực lớn và công nghệ cao như công nghiệp nặng, hạ tầng, hoặc công nghệ tiên tiến, qua đó góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế

2. Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị - Cơ hội và thách thức đặt ra đối với kinh tế tư nhân

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định, bắt đầu từ năm 2026, Việt Nam sẽ bắt đầu kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc - hướng tới mục tiêu trở thành một quốc gia phát triển, thu nhập cao, xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, sánh vai cường quốc năm châu vào năm 2045. Một trong những bước đi để hiện thực hóa mục tiêu này, ngày 4/5/2025, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết 68-NQ/TW là một quyết sách mang tính bước ngoặt, giúp "khơi thông xa lộ cao tốc" cho khu vực kinh tế tư nhân nhưng cũng đồng thời đặt khu vực kinh tế này trước nhiều thách thức trực diện.

2.1. Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị - Cơ hội để kinh tế tư nhân bứt phá

Nghị quyết 68-NQ/TW với những quan điểm chỉ đạo và giải pháp "chưa có tiền lệ" đã mở ra những cơ hội to lớn cho kinh tế tư nhân bứt phá, cụ thể:

** Cơ hội khẳng định vai trò trung tâm trong nền kinh tế do được "giải phóng" hoàn toàn về tư duy*

Thứ nhất, lần đầu tiên trong lịch sử, kinh tế tư nhân được Đảng ta khẳng định trong quan điểm chỉ đạo là "động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số". Nhận định này đã xóa bỏ mọi định kiến, nghi kỵ vốn tồn tại lâu nay về vai trò của kinh tế tư nhân, đồng thời mở ra nhiều cơ hội phát triển sâu rộng trên nhiều khía cạnh:

Việc Nghị quyết 68 - NQ/TW đặt kinh tế tư nhân là động lực quan trọng nhất của nền kinh tế chắc chắn tạo ra một khung chính sách thuận lợi hơn cho hoạt động kinh doanh. Nghị quyết cam kết thúc đẩy hoàn thiện thể chế và cải cách thủ tục hành chính, giúp doanh nghiệp giảm thiểu chi phí tuân thủ, tiếp cận thị trường dễ dàng hơn và có môi trường cạnh tranh bình đẳng hơn.

Bên cạnh đó, khi kinh tế tư nhân được thừa nhận là nòng cốt thúc đẩy tăng trưởng, khu vực này sẽ có một tiếng nói mạnh mẽ hơn trong hoạch định chính sách công và phản biện xây dựng, giúp thiết kế các biện pháp hỗ trợ phù hợp hơn với thực tiễn kinh doanh.

Thứ hai, Nghị quyết yêu cầu tách bạch rõ ràng giữa trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm pháp nhân trong các sai phạm kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp hành chính, dân sự, kinh tế đối với vi phạm trước khi xem xét đến giải pháp hình sự. Quan điểm chỉ đạo này đã tháo gỡ những vướng mắc về mặt tâm lý cho kinh tế tư nhân. Khi một cá nhân vi phạm, doanh nghiệp tư nhân vẫn có thể duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh, quyền lợi của người lao động và cổ đông được bảo vệ.

** Cơ hội được tiếp cận nguồn lực rộng mở hơn*

Nghị quyết 68-NQ/TW chủ trương mở rộng cơ hội tiếp cận nguồn lực để tạo thế và lực cho kinh tế tư nhân bứt phá, tiêu biểu như:

+ Về vốn: chủ trương khuyến khích ngân hàng cho vay dựa trên dòng tiền (nghĩa là cho vay dựa trên lượng tiền mặt chảy vào và chảy ra khỏi doanh nghiệp trong một khoảng thời gian nhất định thay vì tài sản thế chấp). Đây là một thay đổi mang tính thực chất, bởi hầu hết các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ đều thiếu tài sản bảo đảm nhưng lại có khả năng vận hành linh hoạt và dòng tiền ổn định.

+ Về đất đai: yêu cầu các địa phương khi quy hoạch khu, cụm công nghiệp cần dành quỹ đất riêng cho doanh nghiệp tư nhân - điều chưa từng được xác lập rõ ràng trong các chính sách trước đây.

+ Về nguồn nhân lực: kinh tế tư nhân được hỗ trợ chi phí đào tạo và đào tạo lại thông qua việc được khấu trừ thuế, được cung cấp các chương trình đào tạo nhân sự cấp cao và đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp…

+ Về công nghệ và dữ liệu: Nghị quyết 68 - NQ/TW tiếp nối tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW với loạt ưu đãi thuế mạnh mẽ: Chi phí đầu tư cho nghiên cứu và phát triển cũng như đổi mới sáng tạo, được khấu trừ thuế lên tới 200%.

+ Về thuế: doanh nghiệp tư nhân được miễn thuế trong ba năm đầu, bỏ phí môn bài, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tham gia vào các lĩnh vực vốn là 'vùng cấm' chỉ dành cho doanh nghiệp nhà nước.

** Cơ hội hợp tác, hình thành doanh nghiệp tư nhân quy mô lớn*

Nghị quyết 68-NQ/TW chủ trương tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp FDI, hình thành và phát triển nhanh các doanh nghiệp lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu; hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu

nhỏ và hộ kinh doanh, tạo cơ hội cho kinh tế cá thể, tiểu chủ và SMEs mở rộng thị trường, tăng quy mô và đổi mới phương thức quản trị theo hướng chuyên nghiệp, bài bản hơn.

2.2. Nghị quyết 68-NQ/TW - Thách thức đối với kinh tế tư nhân

Bên cạnh những cơ hội trên đây, Nghị quyết 68 - NQ/TW cũng đặt ra cho kinh tế tư nhân không ít thách thức trên nhiều phương diện.

** Thách thức về quản trị doanh nghiệp*

Nghị quyết 68 - NQ/TW đặt ra yêu cầu doanh nghiệp nhỏ và vừa cùng với các hộ kinh doanh truyền thống ở Việt Nam phải chuyển đổi phương thức hoạt động: từ dựa trên kinh nghiệm cá nhân, quản lý thủ công theo tiền lệ sang mô hình quản trị chuyên nghiệp, bài bản và ứng dụng công nghệ nhằm phản ứng đối với bối cảnh kinh tế số toàn cầu hóa, vừa là yêu cầu nội tại của môi trường kinh doanh hiện đại.

Ước tính năm 2025, Việt Nam có hơn 940.000 doanh nghiệp đang hoạt động, trong đó SMEs chiếm tới 97% tổng số doanh nghiệp, sử dụng hơn 50% lực lượng lao động và đóng góp hơn 40% GDP quốc gia. Điều này cho thấy SMEs chính là "xương sống" của nền kinh tế Việt Nam. Trong khi đó, mô hình quản trị truyền thống mà nhiều SMEs và hộ kinh doanh Việt Nam sử dụng thường dựa vào kinh nghiệm chủ quan của chủ doanh nghiệp, sổ sách ghi chép thủ công và ra quyết định mang tính "tập quán", thói quen. Như vậy, nghị quyết 68 - NQ/TW đặt nhóm này trước thách thức nhanh chóng bổ sung, hoàn thiện các kiến thức, kỹ năng công nghệ số để thay đổi căn bản phương thức quản trị.

** Thách thức về áp lực phát triển*

Một trong những điểm nhấn mang tính định hướng của Nghị quyết 68-NQ/TW là các chỉ tiêu định lượng đầy tham vọng đến năm 2030 và xa hơn là đến năm 2045. Theo đó, khu vực tư nhân phải đạt được 2 triệu doanh nghiệp, tăng trưởng bình quân của khu vực tư nhân ở mức 10-12%/năm, đóng góp khoảng 55-58% GDP, chiếm 35-40% thu ngân sách nhà nước và tạo việc làm cho 84-85% lực lượng lao động; Đến 2045, mục tiêu mở rộng quy mô lên ít nhất 3 triệu doanh nghiệp và đóng góp trên 60% GDP. Các mục tiêu này thể hiện kỳ vọng vô cùng lớn đối với doanh nghiệp tư nhân: không chỉ là khu vực tạo việc làm đơn thuần mà phải đi đầu trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

** Thách thức về năng lực cạnh tranh*

Nghị quyết 68-NQ/TW mở rộng tiếp cận nguồn lực và hỗ trợ cho tất cả doanh nghiệp - bao gồm SMEs và hộ kinh doanh. Bên cạnh cơ hội tiếp nguồn lực, điều này cũng làm cho áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt do mọi doanh nghiệp đều có thể tiếp cận các công cụ hỗ trợ. Trong bối cảnh đó, để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải dựa vào năng lực thực lực - bao gồm quản trị bài bản, chiến lược dài hạn và khả năng đổi mới sáng tạo.

Mặt khác, Nghị quyết 68 - NQ/TW đòi hỏi xây dựng mạng lưới liên kết trong chuỗi ngành, giữa doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Nhà nước, nhằm tạo ra chuỗi giá trị quốc gia mạnh mẽ hơn. Theo đó, doanh nghiệp lớn được khuyến khích dẫn dắt, hỗ trợ và liên kết với các doanh nghiệp nhỏ hơn; đồng thời tham gia vào các cụm ngành, chuỗi cung ứng và hệ sản xuất công nghiệp. Trong bối cảnh đó, SMEs sẽ đứng trước khả năng nhỡn tiền bị thôn tính và sáp nhập. Do tiềm lực tài chính và kỹ thuật hạn chế, SMEs có thể bị ép giá hoặc phụ thuộc quá mức vào các đối tác lớn hơn trong chuỗi cung ứng.

** Áp lực chuyển dịch sang mô hình phát triển xanh và bền vững*

Nghị quyết số 68-NQ/TW xác định phát triển xanh và bền vững được coi là một trong những yêu cầu chiến lược không thể tách rời của định hướng phát triển dài hạn. Những chỉ tiêu phát triển đề ra trong Nghị quyết cũng là những thách thức lớn đối với doanh nghiệp tư nhân khi phải cân bằng giữa phát triển kinh tế và trách nhiệm môi trường, xã hội trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu

Theo khảo sát của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) vào năm 2025, chỉ có khoảng 15% doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện kiểm kê phát thải khí nhà kính, và dưới 10% có chiến lược phát triển bền vững rõ ràng[4]. Nguyên nhân chính của tình trạng này chủ yếu đến từ áp lực chi phí và tư duy kinh doanh ngắn hạn vốn đã cố hữu đối với các SMEs Việt Nam. Những hạn chế nội tại trên là những rào cản lớn buộc kinh tế tư nhân phải giải quyết nếu muốn hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi mô hình phát triển của Nghị quyết 68 - NQ/TW.

3. Một số giải pháp phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh thực thi Nghị quyết 68-NQ/TW của Bộ Chính trị

3.1. Về phía Nhà nước

Thứ nhất, thể chế hóa Nghị quyết 68 - NQ/TW một cách hệ thống

Để Nghị quyết 68 - NQ/TW đi vào thực tiễn yêu cầu cấp thiết là tiếp tục hoàn thiện thể chế - tức là hệ thống pháp luật và quy định điều chỉnh hoạt động kinh tế tư nhân. Quá trình hoàn thiện pháp luật này cần tập trung vào việc xây dựng và sửa đổi những luật, thủ tục mang tính ràng buộc nhưng lỗi thời, mâu thuẫn hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, đồng thời đảm bảo các định hướng này được đồng bộ với các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế.

Thứ hai, tăng cường tính minh bạch và bình đẳng trong thực thi pháp luật

Một thể chế hoàn chỉnh không chỉ nằm ở luật được ban hành mà còn ở cách pháp luật được thực thi và giám sát. Các thể chế sau khi được ban hành cần đảm bảo có nền tảng giám sát thực thi, đánh giá hiệu quả và cập nhật định kỳ để thể chế phát triển kinh tế tư nhân thực sự "đi vào cuộc sống", luôn tương thích với sự thay đổi

của môi trường kinh tế trong nước và quốc tế đồng thời tạo ra môi trường cạnh tranh công bằng cho mọi thành phần kinh tế.

Thứ ba, tăng cường đối thoại, lắng nghe và tháo gỡ vướng mắc cho khu vực kinh tế tư nhân theo từng đối tượng cụ thể

Để xác định "điểm nghẽn" chính sách, từ đó điều chỉnh thủ tục, quy định và tiêu chí quản lý theo đặc thù từng ngành, cần tổ chức các diễn đàn đối thoại định kỳ giữa cơ quan nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp ở từng ngành - lĩnh vực, nhằm thu thập ý kiến phản ánh theo bối cảnh kinh doanh thực tế. Ngoài ra, tăng cường đối thoại và lắng nghe không chỉ mang lại hiệu quả trong ngắn hạn mà còn giúp xây dựng niềm tin giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý, đảm bảo các chính sách hỗ trợ thể chế được áp dụng một cách thiết thực, giảm chi phí tuân thủ và gia tăng tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh.

3.2. Về phía kinh tế tư nhân

Thứ nhất, đoàn kết cộng đồng doanh nghiệp và tăng cường phản biện mang tính xây dựng

Khu vực kinh tế tư nhân cần xây dựng một cộng đồng doanh nghiệp đoàn kết, có văn hóa đại diện cho lợi ích chung để tăng cường tiếng nói của doanh nghiệp, thông qua việc: (1) Phát triển các hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp hoạt động hiệu quả, đại diện cho ý kiến đa dạng của thành viên; (2) Thúc đẩy phản biện chính sách một cách xây dựng - tức là không chỉ nêu vướng mắc mà còn đề xuất các giải pháp khả thi. (3) Khuyến khích cạnh tranh lành mạnh trong nội bộ cộng đồng, nơi mà tranh luận chính sách được thể hiện trên cơ sở chứng cứ, dữ liệu và hiệu quả thực tiễn. Việc hiện thực hóa các hoạt động này giúp tạo ra một không gian hợp tác giữa doanh nghiệp và cơ quan hoạch định chính sách, sản sinh ra các kiến nghị vừa mang lợi ích chung vừa thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Thứ hai, cam kết cộng đồng doanh nghiệp thống nhất từ lời nói đến hành động

Một yếu tố văn hóa doanh nghiệp quan trọng là tính cam kết trong lời nói gắn với hành động thực tế. Các doanh nhân cần phát triển tư duy "dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm", không chỉ vì lợi ích doanh nghiệp mà còn đặt lợi ích quốc gia - dân tộc ở vị trí ưu tiên hàng đầu. Lợi ích này không mâu thuẫn với mục tiêu phát triển doanh nghiệp mà trở thành động lực nội sinh thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Doanh nghiệp cần triển khai hoạt động kinh doanh phù hợp với yêu cầu phát triển bền vững; Chịu trách nhiệm đối với cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Thứ ba, định hình chiến lược kinh doanh gắn với nhu cầu và định hướng phát triển quốc gia, tăng cường liên kết trong hệ sinh thái kinh tế

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và cạnh tranh ngày càng gay gắt, doanh nghiệp tư nhân cần định hình chiến lược kinh doanh rõ ràng, gắn với nhu cầu và định hướng phát triển của quốc gia. Việc hoạch định chiến lược đòi hỏi doanh nghiệp phải nắm bắt xu hướng tiêu dùng và công nghệ mới; xác định vị trí trong chuỗi giá trị ngành; chủ động liên kết trong hệ sinh thái kinh tế để mở rộng quy mô, chia sẻ rủi ro và giảm chi phí sản xuất. Các mô hình liên kết cộng sinh, chẳng hạn hợp tác với doanh nghiệp lớn trong chuỗi cung ứng, hoặc tham gia vào cụm liên kết ngành có động lực phát triển chung, giúp giảm chi phí logistics và đầu vào, đồng thời tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

Thứ tư, chuyển từ tư duy "cai trị" sang "quản trị" và lựa chọn nhân sự chiến lược

Để phát triển bền vững, kinh tế tư nhân đặc biệt là SMEs cần chuyển từ tư duy cai trị - tức là phụ thuộc vào quyền lực cá nhân và kinh nghiệm riêng lẻ - sang tư duy quản trị khoa học, minh bạch và hệ thống. Điều này đòi hỏi: xây dựng bộ máy quản trị bài bản với các chức năng rõ ràng; tuyển chọn và đào tạo nhân sự có năng lực chuyên môn và tư duy chiến lược, phát triển văn hóa học tập và đổi mới trong tổ chức. Một đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có năng lực thực thi các chiến lược phát triển và giải pháp công nghệ không chỉ giúp doanh nghiệp thích ứng nhanh với sự thay đổi môi trường kinh doanh mà còn nâng cao hiệu quả hoạt động và tư duy phản biện nội bộ.

Thứ sáu, nhận diện điểm yếu về năng suất lao động và ứng dụng công nghệ

Việc nâng cao năng suất lao động thông qua công nghệ không chỉ giúp giảm chi phí mà còn là nền tảng để doanh nghiệp cạnh tranh hiệu quả trong môi trường phát triển bền vững, mở rộng thị trường và thu hút đầu tư. Doanh nghiệp tư nhân cần chủ động nhìn nhận điểm yếu về năng suất lao động và quản trị hiện nay. Nhiều SMEs tại Việt Nam chưa tận dụng hiệu quả các công cụ công nghệ trong quản trị, dẫn đến chi phí vận hành cao và năng lực cạnh tranh thấp hơn đối thủ quốc tế. Để nâng cao hiệu quả sản xuất và quản lý dữ liệu; doanh nghiệp cần: đầu tư vào hệ thống quản trị số và tự động hóa phù hợp với quy mô và mục tiêu; tăng cường đào tạo nhân lực thực hành công nghệ, áp dụng công cụ phân tích dữ liệu trong hoạch định chiến lược…

Kết luận: Nghị quyết 68-NQ/TW mở ra những điều kiện thuận lợi chưa có tiền lệ về thể chế, khả năng tiếp cận nguồn lực, cơ hội hợp tác nhưng cũng đặt ra áp lực buộc kinh tế tư nhân phải thay đổi phương thức quản trị, quy mô, nâng cao năng lực cạnh tranh, chuyển dịch mô hình phát triển. Để chuyển hóa cơ hội thành sức mạnh, thách thức thành động lực thúc đẩy kinh tế tư nhân bứt phá mạnh mẽ cần thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp từ phía nhà nước và doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Chính trị (2025). Nghị quyết 68/NQ-TW về phát triển kinh tế tư nhân ngày 4/5/2025

Lê Nguyễn Thành Đồng (2025), Chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa - thách thức và giải pháp. https://dx.moj.gov.vn/chuyen-doi-so-trong-doanh-nghiep-nho-va-vua-thach-thuc-va-giai-phap-929.htm

Đoàn Hằng (2025). Nghị quyết 68: Sức bật cho kinh tế tư nhân Việt Nam. Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ. https://thitruongtaichinhtiente.vn/nghi-quyet-68-suc-bat-cho-kinh-te-tu-nhan-viet-nam-67676.html

Thông tấn xã Việt Nam (2025), Doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp quan trọng vào nền kinh tế.https://baocaovien.vn/tin-tuc/doanh-nghiep-nho-va-vua-dong-gop-quan-trong-vao-nen-kinh-te/199865.html

Nguyễn Đức Trọng (2025), Quản trị xanh trong chuỗi cung ứng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. https://tapchicongthuong.vn/quan-tri-xanh-trong-chuoi-cung-ung-gop-phan-nang-cao-nang-luc-canh-tranh-cua-doanh-nghiep-265819.htm